

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 25 – 4 – 2025.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 88/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 13, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy K, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu vực 4, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Duy K chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2013 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp được nữa. Xét thấy vợ chồng sống

không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Đình H (giới tính nam), sinh ngày 02/7/2014, hiện con chung đang sống chung với cha là anh Phạm Duy K.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Phạm Thị L yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Duy K.

Về con chung: Chị Phạm Thị L đồng ý giao con chung cho anh Phạm Duy K được quyền nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị Phạm Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Duy K đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Phạm Thị L đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Phạm Duy K (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); anh Phạm Duy K không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Duy K chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn được mà mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến hiện nay không hàn gắn được. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Phạm Duy K không đến Toà án nên không hoà giải được. Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Phạm Duy K.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Phạm Đình H (giới tính nam), sinh ngày 02/7/2014, hiện con chung đang sống chung với cha là anh Phạm Duy K. Chị Phạm Thị L yêu cầu giao con chung cho anh Phạm Duy K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Duy K không có ý kiến. Xét thấy con chung của anh chị

chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi, hiện nay nguyện vọng của cháu Phạm Đình H cũng muốn sống chung với cha là anh Phạm Duy K khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Phạm Đình H cho anh Phạm Duy K được quyền nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Duy K chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Phạm Thị L khai không có, anh Phạm Duy K cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị L phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Phạm Duy K là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Phạm Duy K.

2. Về con chung: Anh Phạm Duy K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Đình H (giới tính nam), sinh ngày 02/7/2014. Chị Phạm Thị L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Duy K chưa có yêu cầu. Chị Phạm Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0001390 ngày 03/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường V, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn